

Số: /BC-UBND

Long An, ngày tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

**Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019
và phương hướng nhiệm vụ năm 2020**

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đã chủ động, tích cực triển khai phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều Nghị định 84/2014/NĐ-CP; Nghị Quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về đẩy mạnh THTK, CLP bằng các hình thức như: tổ chức hội nghị phổ biến các văn bản của Trung ương và địa phương, đăng tải công khai trên cổng/trang thông tin của cơ quan đơn vị, phổ biến bằng văn bản và bằng công tác tuyên truyền lồng ghép trong các buổi sinh hoạt đảng, trong các cuộc họp giao ban của các cơ quan, đơn vị.

Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, Báo Long An đã tăng cường tuyên truyền những nội dung liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, THTK, CLP. Qua đó, nâng cao nhận thức cho CBCC-VC và nhân dân về công tác THTK, CLP. Thực hiện hướng dẫn số 21-HD/BTGTU ngày 10/5/2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Trong năm 2019, Đài Phát thanh và Truyền hình đã phát sóng 75 tin, bài; 15 phóng sự; 10 câu chuyện xóm làng; 08 câu chuyện truyền thanh; 10 tiểu phẩm; 20 tin trên trang thông tin điện tử tổng hợp. Tuyên truyền về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm với các nội dung giới thiệu, biểu dương các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; động viên cổ vũ các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phòng chống tham nhũng, lãng phí.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

2.1 Xây dựng và ban hành Chương trình THTK,CLP: Căn cứ Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2019 được ban hành tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2019 của ngành, lĩnh vực mình phụ trách với các chỉ tiêu tiết kiệm chủ yếu sau: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện cải cách tiền lương; phần đầu tiết kiệm 12% so với dự toán đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; phần đầu tiết kiệm 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán. Về đầu tư công: Phần đầu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư. Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên so với kế hoạch), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng chương trình, kế hoạch cho ngành, lĩnh vực thuộc mình quản lý và quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí được giao; quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản nhà nước được giao đúng mục đích, định mức, tiêu chuẩn chế độ.

2.2 Các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác THPTK, CLP

Căn cứ các văn bản Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh. UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện, gồm: Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 về việc ban hành chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2019 về tổ chức thực hiện và quản lý điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh về Chương trình THPTK,CLP giai đoạn 2016-2020; Công văn số 1946/UBND-KTTC ngày 02/5/2019 về việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK,CLP năm 2019; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THPTK, CLP tại các sở, ngành, đoàn thể, các tổ chức và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP.
- Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực: Ngân sách nhà nước; đầu tư; quản lý, sử dụng tài sản công, Doanh nghiệp nhà nước.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý.
- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP.

3. Việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành tham mưu xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ và đã ban hành một số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ như:

- Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm và mức hỗ trợ chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ một số nội dung tại điều 1 Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở công lập.

- Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc Quy định chế độ hỗ trợ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã theo Đề án 02/ĐA/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy và Đề án sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Long An và Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 về việc sửa đổi Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và đơn giá mỗ mả trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất.

- Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 23/08/2019 của UBND tỉnh về quy định mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

- Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 06/09/2019 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Long An.

- Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 17/09/2019 của UBND tỉnh về việc Quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Long An.

Trên cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định của Trung ương và địa phương, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy

định việc sử dụng kinh phí thường xuyên cho các khoản mục về chế độ công vụ cơ quan, quy định sử dụng báo chí, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, nhiên liệu, hội nghị, tiếp khách, máy vi tính, máy in, máy fax...

II. Tình hình, kết quả thực hành TK, CLP trong các lĩnh vực

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 là 378.747 triệu đồng, cụ thể trong các lĩnh vực sau:

1. Thực hành TK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)

1.1. Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ và giao dự toán NSNN đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước; đồng thời, tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai tích cực, điều hành ngân sách bám sát dự toán được giao. Các đơn vị, địa phương quản lý và sử dụng ngân sách công khai, minh bạch, chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước. Hạn chế tối đa việc giải quyết kinh phí phát sinh tăng thêm so với dự toán được duyệt. Thực hiện đúng các quy định của Luật NSNN từ khâu lập dự toán theo Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2019. Tổng số tiền tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương là 152.741 triệu đồng.

1.2. Sử dụng và thanh quyết toán NSNN

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ. Trong đó tiết kiệm trong chi quản lý hành chính 15.874 triệu đồng; tiết kiệm qua khoản chi giao quyền tự chủ của đơn vị 3.588 triệu đồng; tiết kiệm trong việc mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại 238 triệu đồng.

- Trong năm đã triển khai các chương trình, biện pháp tiết kiệm điện theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đến các ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh và nhân dân; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện tiết kiệm điện, kịp thời xử lý các trường hợp không thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện theo Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 /3/ 2011 của Chính phủ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT-BTC-BCT của Liên Bộ Tài chính - Công Thương và Chỉ thị 04/2012/CT-UBND của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh. Kết quả sản lượng điện tiết kiệm của toàn tỉnh tính đến tháng 9 năm 2019 là: 92,6 triệu kWh, giảm 2,02% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó: Khối cơ quan HCSN là 2,8 triệu kWh (giảm 10,16%), chiếu sáng công cộng là 2,5 triệu kWh (giảm 10,27%), sinh hoạt và kinh doanh dịch vụ là 19,8 triệu kWh (giảm 2,03%), doanh nghiệp sản xuất 67,5 triệu kWh (giảm 1,9%).

- Việc quản lý chương trình mục tiêu quốc gia: Triển khai thực hiện có hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt ngay từ đầu năm theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 và Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 giao kế hoạch vốn của 02 chương trình. Việc quản lý và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Thực hành TK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện triệt để tiết kiệm, hiệu quả việc mua sắm tài sản nhà nước đã được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, việc mua sắm tài sản công phải đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức, kế hoạch và dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong năm 2019, tạm dừng thực hiện việc công bố danh mục mua sắm tập trung và phân công cơ quan thực hiện mua sắm tập trung (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 530/UBND-VHXX ngày 01/02/2019). Theo đó căn cứ vào nhu cầu, dự toán ngân sách được giao và Quy định về tiêu chuẩn định mức tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTG ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện việc sử dụng máy móc, thiết bị, tự thực hiện mua sắm theo quy định hiện hành.

Các cơ quan, đơn vị có phương tiện đi lại đều ban hành quy chế quản lý, sử dụng phương tiện có hiệu quả đảm bảo tiết kiệm nhiên liệu. Số tiền tiết kiệm được qua thẩm định mua sắm tài sản 6.398 triệu đồng; thanh lý tài sản 276 triệu đồng.

3. Thực hành TK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

3.1. Trong đầu tư xây dựng

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về Luật Đầu tư Công và Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2016-2020. Tuân thủ việc bố trí vốn đầu tư tập trung, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo thứ tự ưu tiên theo quy định. Bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm đến dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; sau đó, đến các dự án khởi công mới phải được phê duyệt chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công.

- Việc thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư luôn tuân thủ các tiêu chuẩn, trình tự và thủ tục theo quy định hiện hành của nhà nước, thực hiện đúng quy định về đấu thầu, giám sát thi công đảm bảo chất lượng. Số tiền tiết kiệm được qua thẩm định, phê duyệt dự án 4.043 triệu đồng; qua đấu thầu, chào hàng cạnh tranh

100.829 triệu đồng; số tiền tiết kiệm trong thẩm tra, phê duyệt quyết toán 8.670 triệu đồng.

3.2. Quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

Thực hiện đúng theo các quy định nhà nước về quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 66/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 quy định về quản lý, sử dụng nhà công vụ trên địa bàn tỉnh Long An. Thực hiện chủ trương bố trí nhà ở công vụ tỉnh cho các đối tượng là cán bộ công chức thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể không thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý vào nhà ở công vụ tỉnh dạng ở ghép để khai thác, phát huy có hiệu quả các căn hộ công vụ còn trống. Thanh lý đất trụ sở làm việc 12.617 triệu đồng (trong đó: thanh lý nhà làm việc (cũ) Đội thanh tra giao thông số 6; bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở Giao thông Vận tải).

4. Thực hành TK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

4.1. Lĩnh vực đất đai

Tập trung rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kiểm tra việc sử dụng đất đối với các dự án được giao đất, thuê đất để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai hiện hành, đảm bảo việc sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang mục đích khác và danh mục các dự án thu hồi đất trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Long An.

Tăng cường công tác kiểm tra tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với các dự án đầu tư tại các huyện Đức Hòa, Bến Lức, Cần Giuộc, Cần Đước, Thủ Thừa, Tân Trụ. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về Quy chế phối hợp về quản lý, sử dụng đất do nhà nước quản lý (đất công) trên địa bàn tỉnh; phê duyệt thống kê đất đai năm 2018 trên địa bàn tỉnh Long An; ban hành các bộ đơn giá đo đạc địa chính, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Trong năm 2019, số tiền thu được qua bán đất công không sử dụng 69.826 triệu đồng.

4.2. Lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước

- UBND tỉnh đã cấp 36 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 27 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; 15 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; 06 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; 06 giấy phép khai thác khoáng sản; 03 giấy phép thăm dò khoáng sản; 01 giấy phép điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; 01 giấy phép khai thác nước mặt. Đôn đốc các đơn vị lập thủ tục đóng cửa mỏ hầm đất sau khai thác.

- Về khoáng sản: Phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; thực hiện Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh (đối với 25 điểm mỏ); xử lý kết quả kiểm tra việc chấp hành giấy phép khoáng sản trên địa bàn huyện Đức Hòa, Đức Huệ.

- Về tài nguyên nước: Hoàn thành việc đóng bít các giếng khoan trong phạm vi cấp nước của nhà máy nước Hòa Khánh Tây; thực hiện thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị đã được cấp phép khai thác tài nguyên nước.

Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tập trung rà soát các kết luận thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tài nguyên để đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện. Trong năm, xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực tài nguyên và khoáng sản là 1.844 triệu đồng.

5. Thực hành TK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- Thực hiện đúng quy định trong tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức; trong quá trình thực hiện luôn đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc và trong phạm vi biên chế được giao.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 về việc thành lập đoàn kiểm tra công vụ năm 2019. Trong đó, có nội dung kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, tuân thủ nội quy làm việc và giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tổng số lượng cuộc kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh: 257 cuộc (số lượng cuộc kiểm tra của Đoàn Kiểm tra công vụ kiểm tra của các cơ quan sở ngành, cấp huyện trên địa bàn tỉnh tiến hành kiểm tra: 239 cuộc với hình thức kiểm tra đột xuất, có thông báo trước và tự kiểm tra; số lượng các cơ quan, đơn vị được Đoàn Kiểm tra công vụ tiến hành kiểm tra 18 cuộc).

- Về tình hình thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy: Thực hiện hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ ngày 01/3/2019. Khi thực hiện hợp nhất 3 văn phòng, sẽ giảm được 02 đầu mối cơ quan tương đương cấp sở, giảm 02 cấp trưởng, giảm 02 cấp phó, lãnh đạo văn phòng sẽ đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ hơn, phân công theo khối công việc cụ thể, có nhiều thời gian nghiên cứu về chuyên môn hơn. Ngoài việc thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU, Sở Công Thương tiến hành sáp nhập Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường vào Phòng Quản lý công nghiệp thành Phòng Quản lý công nghiệp thuộc Sở nhằm thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, cơ cấu tổ chức hợp lý hơn, phát huy trách nhiệm công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực công thương.

- Thực hiện tinh giản biên chế năm 2019: 138 trường hợp (cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước: 24 người, đơn vị sự nghiệp công lập: 72 người, cán bộ, công chức xã: 35 người, hội có tính chất đặc thù: 05 người, Doanh nghiệp nhà nước: 02 người) tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP. Trong thời gian tới sẽ tiếp tục sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối.

- Qua đó, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện quản lý về công chức, viên chức, công vụ và triển khai, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm tiết kiệm kinh phí cho ngân sách nhà nước.

6. Thực hành TK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tăng cường các biện pháp quản lý doanh thu, chi phí; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật giảm chi phí và giá thành, tăng lợi nhuận. Số tiền 1.803 triệu đồng. Tiết kiệm được 15.242 KW/h điện; tiết kiệm xăng, dầu 1.202 lít.

7. Thực hành TK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trong nhân dân

- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí minh”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, góp phần thực hiện tốt công tác THTK, CLP.

- Tổ chức thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của nhân dân về THTK, CLP. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, ý thức về nghĩa vụ của công dân trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong đó có tiết kiệm điện, nước, nhiên liệu... khuyến khích người Việt Nam tăng cường tiêu thụ hàng nội địa, đẩy mạnh khả năng tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp trong nước, góp phần bình ổn giá thị trường, nhất là trong dịp lễ, tết.

8. Tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý vi phạm, lãng phí đã phát hiện.

8.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra hành chính: Tổng số cuộc thực hiện: 59 cuộc (kỳ trước chuyển sang: 06; triển khai trong kỳ báo cáo: 53). Về hình thức: Số cuộc theo kế hoạch: 40, đột xuất: 19.

- Kết luận thanh tra: Số đơn vị có vi phạm về kinh tế/số đơn vị được thanh tra: 34/71. Tổng số vi phạm về kinh tế: 13.090,18 triệu đồng. Vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng và tài chính ngân sách.

- Kiến nghị xử lý, bao gồm: Thu hồi: 2.033,52 triệu đồng. Về hành chính:

Kỷ luật 04 cá nhân. Về hình sự: chuyển cơ quan điều tra 04 vụ, 15 đối tượng. Kiến nghị khác: 11.056,66 triệu đồng.

- Kết quả xử lý: Đã thu hồi số tiền 1.997,72 triệu đồng, đạt 98,2%. Đã xử lý kỷ luật 03 cá nhân (cảnh cáo 02, khiển trách 01), còn 01 cá nhân chưa xử lý do đang nghỉ thai sản.

8.2. Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng

Triển khai 14 cuộc: Đã ban hành kết luận 10 cuộc; số đơn vị được thanh tra: 21; số đơn vị có sai phạm: 15; phát hiện giá trị tài sản sai phạm 1.642,83 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 1.615,98 triệu đồng; kiến nghị khác 26,85 triệu đồng; chuyển cơ quan điều tra 03 vụ, 14 đối tượng (Thanh tra tỉnh: Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật trong thực hiện đầu tư xây dựng tại UBND huyện Đức Hòa; Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư xây dựng trong thực hiện các dự án: Trường Chính trị tỉnh Long An giai đoạn 3, khu thực hành bộ môn trường Cao đẳng Sư phạm Long An, Nhà thiếu nhi Long An. Huyện Thanh Hóa: Đoàn thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình hệ thống cấp nước sinh hoạt Ấp 1- xã Tân Tây). Đã thu hồi: 1.596,62 triệu đồng, đạt tỷ lệ 98,8%. Vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: thiếu kiểm tra, giám sát thường xuyên, kiểm tra hồ sơ hoàn công chưa chặt chẽ để sai sót về khối lượng nghiệm thu, dẫn đến quyết toán thừa khối lượng cho đơn vị thi công, thời hạn lập báo cáo quyết toán vượt so với quy định.

- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách

Triển khai 29 cuộc: Đã ban hành kết luận 20 cuộc; số đơn vị được thanh tra: 29; số đơn vị có sai phạm: 13; phát hiện giá trị tài sản sai phạm 11.429,82 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 402,24 triệu đồng; kiến nghị khác 11.027,58 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính: 03 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 01 đối tượng (Huyện Châu Thành: Đoàn thanh tra Hợp tác xã thanh long Long Trì); đã thu hồi: 381,74 triệu đồng, đạt tỷ lệ 94,9%; đã xử lý kỷ luật cảnh cáo 02 cá nhân. Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: Chưa thực hiện tốt việc xây dựng nguyên tắc, quy trình, phương thức mua sắm; nguyên tắc thu, quản lý và thanh toán tiền thu hộ; thu, quản lý và sử dụng nguồn hoa hồng được hưởng; chưa thực hiện tốt công tác mở, ghi, cộng khóa sổ và lưu trữ sổ sách của kế toán và thủ quỹ, không ghi sổ sách, không có chứng từ thu - chi theo dõi rõ ràng, thiếu sự minh bạch, khách quan, chưa thực hiện việc nộp tiền cho thuê căn tin vào ngân sách, khoán công tác phí không đúng quy định.

8.3. Các cuộc thanh tra đột xuất

- Thanh tra Công ty Cổ phần Xây dựng Nam Nguyên, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An: Ngày 12/9/2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kết luận thanh tra, Thanh tra tỉnh đã công bố kết luận thanh tra. Qua thanh tra cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại địa chỉ ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa vi phạm quy định pháp luật về lĩnh vực đất đai, đầu

tư, xây dựng và môi trường. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện Đức Hòa và yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng Nam Nguyên chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai sót, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Việt Phát tại xã Tân Lập, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An do Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thành - Long An làm chủ đầu tư. Qua thanh tra cho thấy dự án triển khai chậm, có khả năng sẽ không đảm bảo đúng tiến độ dự án, lãng phí đất đai, không thể giao đất, triển khai không đồng bộ theo quy hoạch được duyệt. Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thành Long An chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai là 23.704,227 triệu đồng (tiền thuê đất); chưa kê khai nộp phí khai thác tài nguyên; sử dụng đất nông nghiệp sai mục đích như: San lấp trái phép, khai thác hầm đất, cho người dân trồng cây ngắn ngày... mà không bị xử lý. Từ đó, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan rút kinh nghiệm trong việc thực hiện quy hoạch, triển khai và quản lý dự án chưa đảm bảo sự đồng bộ giữa quy hoạch, kế hoạch chỉ tiêu sử dụng đất, thiếu chặt chẽ, kịp thời đã dẫn đến dự án triển khai chậm, lãng phí đất đai, triển khai không đồng bộ theo quy hoạch được duyệt. Các sở, ngành có liên quan thực hiện tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để dự án triển khai đúng tiến độ.

- Dự án Khu dân cư Hưng Thịnh Cát Tường do Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Bất động sản Hưng thịnh làm chủ đầu tư. Qua thanh tra cho thấy: Công tác kê biên, bồi thường chậm tiến độ 03 tháng so với tiến độ ghi trong Quyết định chủ trương đầu tư. Chủ đầu tư chưa thực hiện xong các thủ tục kê biên, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, chuyển mục đích sử dụng đất, lập hồ sơ xin giao đất theo quy định pháp luật và chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng. Tuy nhiên, chủ đầu tư tự ý san lấp mặt bằng (vi phạm về trình tự thủ tục đất đai) và xây 03 căn nhà trên phần đất dự án (vi phạm về trình tự thủ tục xây dựng). Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện Đức Hòa và yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Bất động sản Hưng thịnh chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai sót, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. Nhận xét, đánh giá chung

- Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác THTK, CLP gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước đã xây dựng chương trình THTK, CLP hàng năm.

- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính (cơ quan nhà nước) và thực hiện tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính (đơn vị sự nghiệp công lập). Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tạo điều kiện cho cán bộ, công

chức giám sát, xây dựng phương án chi trả thu nhập, thực hiện tốt công tác công khai tài chính, nhằm thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

- Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Các ngành, địa phương có nhiều biện pháp tích cực phòng ngừa hạn chế phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đúng theo quy định.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Định mức phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định 2017-2020, trong khi đó nhu cầu chi thường xuyên ngày càng tăng do sự biến động của thị trường, giá của nhiều loại vật tư văn phòng, nhiên liệu, điện, nước, dịch vụ và các nhiệm vụ quan trọng cấp bách của tỉnh phát sinh trong năm, liên quan trực tiếp đến chi hành chính ngày càng tăng ảnh hưởng đến kết quả thực hiện tiết kiệm tại các cơ quan, đơn vị.

- Việc tự tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THPTK, CLP còn hạn chế. Hầu hết các vụ việc lãng phí được phát hiện là do quá trình kiểm tra, thanh tra của cơ quan các cấp.

- Qua thanh tra còn phát hiện sai phạm về quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng và trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách. Một số dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách còn vi phạm pháp luật về đầu tư, về đất đai và xây dựng.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

- Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP.

- Thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải xác định thành nhiệm vụ thường xuyên và là trách nhiệm xuyên suốt của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên theo các nội dung, tiêu chí, thang điểm đánh giá quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính và đưa kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng.

- Thực hiện nghiêm túc Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Long An theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Quản lý và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý mua sắm và sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại, trụ sở làm việc đúng theo tiêu chuẩn định mức quy định, quản lý sử dụng đất đai, thời gian lao động đạt hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Rà soát các quy trình, thủ tục liên quan đến thủ tục hành chính để thực hiện điều chỉnh, đơn giản hóa; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ. Đổi mới công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ, chuyên nghiệp cao, phù hợp với yêu cầu thời kỳ mới.

- Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tự tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP và đưa nội dung này vào trong các cuộc thanh tra theo Kế hoạch năm 2020. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành thanh tra một số dự án đầu tư ngoài ngân sách đã được gia hạn nhiều lần và kéo dài trong nhiều năm vẫn chưa được chủ đầu tư triển khai thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về đất đai và đầu tư.

- Phát huy vai trò của các đoàn thể và Ban Thanh tra nhân dân cơ quan trong việc mua sắm, sửa chữa, quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp lần thứ 17 về tình hình THTK, CLP năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP; các P.CVP;
- Phòng (KTTC + THKSTTHC + VHXH + HCQT + CT HĐND);
- Lưu: VT, Dung.

BC-STC-TIET KIEM CHONG LANG PHI

Trần Văn Cần